

## BÁO CÁO

### Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

#### Phần 1: KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

##### I. CÔNG TÁC THANH TRA

UBND tỉnh đã chỉ đạo toàn ngành xây dựng, trình Thủ trưởng cùng cấp phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 với tổng cộng 298 cuộc thanh tra, kiểm tra<sup>1</sup> trên nhiều lĩnh vực, đảm bảo đúng trọng tâm, định hướng chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh.

Toàn ngành Thanh tra tỉnh đã thực hiện 321 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 1.047 đơn vị, phát hiện 321 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 4.811,32 triệu đồng và 89.101,1m<sup>2</sup> đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 1.759,71 triệu đồng và 36.588,3m<sup>2</sup> đất, kiến nghị xử lý khác 3051,61 triệu đồng và 52.512,8m<sup>2</sup> đất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 01 cơ chế, chính sách, ban hành 259 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 1.728,89 triệu đồng cùng nhiều sai phạm khác. Trong đó:

##### 1. Thanh tra hành chính

Toàn ngành đã thực hiện 39 cuộc thanh tra, kiểm tra<sup>2</sup> tại 91 đơn vị, phát hiện 30 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 2.778,02 triệu đồng và 89.101,1m<sup>2</sup> đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 504,66 triệu đồng và 36.588,3m<sup>2</sup> đất, kiến nghị xử lý khác 2.273,36 triệu đồng và 52.512,8m<sup>2</sup> đất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 01 cơ chế, chính sách và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Trong đó:

Thanh tra tỉnh tiếp tục thực hiện 07 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang (kết quả: đã ban hành 01 Kết luận thanh tra của 01 cuộc<sup>3</sup>; trình

<sup>1</sup> Sau đó điều chỉnh giảm 05 cuộc, còn lại 293 cuộc (60 cuộc hành chính, 233 cuộc chuyên ngành)

<sup>2</sup> 30 cuộc theo Kế hoạch; 09 cuộc đột xuất.

<sup>3</sup> Kết luận thanh tra về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của UBND huyện, Phòng Giáo dục và

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kết luận thanh tra 02 cuộc<sup>4</sup>; đang hoàn chỉnh lại dự thảo Kết luận thanh tra để trình Chủ tịch UBND tỉnh 01 cuộc<sup>5</sup>; đã kết thúc kiểm tra trực tiếp, đang dự thảo Kết luận kiểm tra 01 cuộc<sup>6</sup>; đang dự thảo Kết luận thanh tra 01 cuộc<sup>7</sup>, xây dựng Báo cáo kết quả thanh tra 01 cuộc<sup>8</sup>); đồng thời, triển khai 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2020<sup>9</sup>. Đối với 03 cuộc thanh tra đã ban hành kết luận, phát hiện 09 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 2.339,68 triệu đồng và 89.101,1m<sup>2</sup> đất; kiến nghị thu hồi 84,04 triệu đồng (đã thu 84,04 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%) và 36.588,3m<sup>2</sup> đất; kiến nghị xử lý khác 2.255,64 triệu đồng và 52.512,8m<sup>2</sup> đất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 01 cơ chế, chính sách<sup>10</sup> cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Ngoài ra, trong quá trình thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành 59 quyết định thu hồi nộp ngân sách nhà nước, với tổng số tiền 2.662,35 triệu đồng<sup>11</sup>.

- Thanh tra các sở, ban ngành thực hiện 10 cuộc thanh tra (09 cuộc theo kế hoạch, 01 cuộc đột xuất) tại 11 đơn vị, đã ban hành kết luận của 06 cuộc, phát hiện 06 đơn vị có sai phạm, với số tiền 120,93 triệu đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 120,93 triệu đồng và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

- Thanh tra cấp huyện thực hiện 21 cuộc thanh tra (18 cuộc theo kế hoạch, 03 cuộc đột xuất) tại 28 đơn vị, đã ban hành kết luận 11 cuộc, phát hiện 15 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 317,41 triệu đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 299,69 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 17,72 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

## 2. Thanh tra chuyên ngành

---

Đào tạo, UBND xã trên địa bàn huyện Mộ Đức.

<sup>4</sup> Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng nhà, đất công sản trên địa bàn các huyện: Sơn Tây, Sơn Hà, Nghĩa Hành, Minh Long, Trà Bồng, Tây Trà và Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với Công trình: Sửa chữa nhà số 255 đường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi do Sở Y tế làm Chủ đầu tư

<sup>5</sup> Thanh tra việc quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất Rạp Chiếu bóng 1/5 (cũ).

<sup>6</sup> Kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật và kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành liên quan đến vụ việc tại xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành.

<sup>7</sup> Thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tại huyện Tư Nghĩa;

<sup>8</sup> Thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh.

<sup>9</sup> Thanh tra trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc chấp hành pháp luật về cấp phép, quản lý và khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong khai thác khoáng sản và nghĩa vụ tài chính tại 5 điểm mỏ.

<sup>10</sup> Kiến nghị sửa đổi cơ chế giao biên chế cho ngành Giáo dục theo hướng giao chủ động cho UBND huyện căn cứ số học sinh thực tế mà tuyển dụng giáo viên đúng, đủ định mức.

<sup>11</sup> Đoàn thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tại huyện Tư Nghĩa: 61 quyết định, với số tiền 2.450,27 triệu đồng; Đoàn thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh: 04 quyết định, với số tiền 518,6 triệu đồng.

Thực hiện 282 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 956 cá nhân, tổ chức trên nhiều lĩnh vực, phát hiện 291 cá nhân, tổ chức có sai phạm, với tổng số tiền 2.033,3 triệu đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 1.255,05 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 778,25 triệu đồng, ban hành 259 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.728,89 triệu đồng cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác (*cụ thể có phụ lục kèm theo*).

### 3. Công tác đôn đốc, xử lý về thanh tra

Toàn ngành đã đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 57 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra; qua đó, thu hồi nộp ngân sách 855,52 triệu đồng/3.037,62 triệu đồng và 2.209,4m<sup>2</sup> đất/571.947,22m<sup>2</sup> đất.

### 4. Các nhiệm vụ khác có liên quan

- UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 4074/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp: ứng dụng phần mềm theo dõi và hỗ trợ xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo xử lý 225 doanh nghiệp có dấu hiệu trùng lặp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020.

- Chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị được nêu tại Báo cáo số 1796/BC-TTCTP ngày 20/7/2017 của Thanh tra Chính phủ về kết quả kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 332/KL-TTCTP ngày 10/02/2015 của Thanh tra Chính phủ; đồng thời ban hành 05 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác thanh tra trên nhiều lĩnh vực<sup>12</sup>.

## II. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

### 1. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn

Trong kỳ, các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 2.244 lượt/ 2.633 người của 1.828 vụ việc (*gồm: 206 vụ khiếu nại, 11 vụ tố cáo và 1.611 vụ kiến nghị, phản ánh*)<sup>13</sup>. Trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu các cấp, các ngành tiếp tục được nâng lên nhưng vẫn còn tình trạng ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới tiếp công dân, cụ thể Thủ trưởng các cơ quan hành

<sup>12</sup> Các lĩnh vực: tài chính, an toàn thực phẩm ...

<sup>13</sup> Tiếp thường xuyên 1.746 lượt/1.922 người/1.426 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 494 lượt/685 người/397 vụ việc.

chính tiếp định kỳ và đột xuất 260 lượt/323 người/214 vụ việc<sup>14</sup> (chiếm tỷ lệ 52,6% tổng số lượt tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo cơ quan). Có 16 lượt đoàn đông người của 07 vụ việc phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành.

Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 3.060 đơn (gồm: 445 đơn khiếu nại, 138 đơn tố cáo, 2.477 đơn kiến nghị, phản ánh). Trong đó, có 2.672 đơn đủ điều kiện xử lý (chiếm 87,3% tổng đơn, tăng 3,3 điểm % so với cùng kỳ năm 2019), đã được: chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 376 đơn, đôn đốc cấp dưới giải quyết 28 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 1.066 đơn, thụ lý 1.202 đơn thuộc thẩm quyền; còn 379 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn (do trùng lặp, không rõ địa chỉ, không ký tên, mạo danh, nặc danh...).

## 2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Các cơ quan hành chính các cấp đã giải quyết 1.004/1.197 vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền thuộc thẩm quyền đã phát sinh (gồm 83/121 vụ khiếu nại, 33/42 vụ tố cáo, 888/1.034 vụ kiến nghị, phản ánh), đạt tỷ lệ 83,9% (không thống kê các vụ khiếu nại được giải quyết trực tiếp, không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại). Cụ thể như sau:

### a) Giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Các cơ quan hành chính đã giải quyết 116/163 vụ việc thuộc thẩm quyền (83/121 vụ khiếu nại và 33/42 vụ tố cáo), đạt tỷ lệ 71,2% (không thống kê các vụ khiếu nại giải quyết trực tiếp để kết thúc trên thực tế mà không phải thụ lý, xác minh, ban hành quyết định giải quyết khiếu nại). Kết quả giải quyết có 03 khiếu nại, tố cáo đúng; 106 khiếu nại, tố cáo sai; 07 khiếu nại, tố cáo có đúng, có sai. Qua giải quyết đã bảo vệ quyền lợi cho 10 người với 75,3m<sup>2</sup> đất các loại cùng 5,6 triệu đồng, chỉ đạo tính toán lại giá trị bồi thường, hỗ trợ cho công dân; kiến nghị thu hồi cho nhà nước số tiền 2,88 triệu đồng, kiểm điểm trách nhiệm đối với 10 cá nhân có sai phạm qua giải quyết tố cáo<sup>15</sup>.

<sup>14</sup> Trong kỳ, Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền các Phó Chủ tịch tiếp 02 lần, Chánh Thanh tra tỉnh tiếp 03 lần; Chủ tịch UBND thành phố tiếp 02 lần, ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND thành phố 04 lần, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành tiếp 01 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký; Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa tiếp 01 lần, ủy quyền Phó Chủ tịch tiếp 1 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn tiếp 01 lần; ủy quyền Phó Chủ tịch tiếp 03 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký; Chủ tịch UBND huyện Mộ Đức tiếp 04 lần, ủy quyền cho Phó Chủ tịch tiếp 01 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký; Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng ủy quyền Phó Chủ tịch tiếp 02 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký; Chủ tịch UBND huyện Sơn Hà ủy quyền Phó Chủ tịch tiếp 01 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ ủy quyền Phó Chủ tịch tiếp 01 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tịnh tiếp 03 lần, các kỳ còn lại không có công dân đăng ký. Các huyện còn lại không có công dân đăng ký tiếp công dân định kỳ.

<sup>15</sup> Chủ tịch UBND tỉnh có 46 vụ việc thuộc thẩm quyền (30 khiếu nại, 16 tố cáo), các cơ quan được giao nhiệm vụ đã báo cáo kết quả xác minh và tham mưu xử lý, giải quyết 43 vụ (28 khiếu nại và 15 tố cáo), đạt tỷ lệ 93,5%; còn 03 vụ (02 khiếu nại và 01 tố cáo) đang xác minh.

Ngoài ra, các Tổ công tác, Tổ tư vấn đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết trực tiếp thông qua việc xử lý cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để kết thúc trên vụ việc của công dân trên thực tế, bảo đảm quyền lợi cho hơn 66 hộ gia đình, cá nhân và các doanh nghiệp đầu tư các dự án với 64 lô đất tái định cư, nâng mức hỗ trợ cho các hộ dân, cho phép hỗ trợ một số trường hợp đặc biệt để ổn định đời sống sản xuất và được tính toán áp giá bồi thường về đất và tài sản trên đất đảm bảo quyền lợi của người dân, kết thúc được nhiều vụ việc mà không phải làm thủ tục thụ lý, giải quyết. Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã phúc đáp đề nghị của Tòa án nhân dân và cử người tham gia tố tụng đối với 09 vụ kiện hành chính liên quan đến các quyết định giải quyết khiếu nại lần hai ở những năm trước hiện công dân có khởi kiện.

b) Giải quyết kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai:

Cơ quan hành chính các cấp trong tỉnh đã giải quyết 888/1.034 vụ tranh chấp đất đai, kiến nghị, phản ánh, đạt tỷ lệ 85,9%<sup>16</sup>.

### **3. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp, các ngành trong tỉnh đã chỉ đạo tiến hành 12 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 28 cơ quan, đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện các vi phạm chủ yếu như: người đứng đầu chưa chấp hành lịch tiếp công dân định kỳ, còn ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới; việc phân loại, xử lý đơn còn chưa chính xác; theo dõi, đôn đốc sau tiếp công dân chưa đầy đủ; vẫn còn một số cơ quan chưa thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, chưa thực hiện việc giải quyết chế độ bồi dưỡng cho người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh... Qua thanh tra đã chỉ ra những khuyết điểm, tồn tại và nhắc nhở, đôn đốc trách nhiệm, chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, vi phạm.

### **4. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm**

- Thủ trưởng các sở, ngành có 02 vụ thuộc thẩm quyền (01 khiếu nại, 01 tố cáo), đã giải quyết 01 vụ (01 tố cáo), đạt tỷ lệ 50%.

- Chủ tịch UBND cấp huyện có 107 vụ thuộc thẩm quyền (83 khiếu nại, 24 tố cáo), đã giải quyết 65 vụ (49 khiếu nại, 16 tố cáo), đạt tỷ lệ 60,7%.

- Chủ tịch UBND cấp xã có 08 vụ thuộc thẩm quyền (07 khiếu nại, 01 tố cáo), đã giải quyết 07 vụ (06 khiếu nại, 01 tố cáo), đạt tỷ lệ 87,5%.

<sup>16</sup> Chủ tịch UBND tỉnh có 05 vụ thuộc thẩm quyền, các cơ quan được giao nhiệm vụ đã báo cáo kết quả xác minh và tham mưu giải quyết 04 vụ, đạt tỷ lệ 80%; còn 01 vụ đang xem xét, giải quyết.

- Thủ trưởng các sở, ngành có báo cáo 09 vụ, đã giải quyết 09 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

- Chủ tịch UBND cấp huyện có 323 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 248 vụ, đạt tỷ lệ 76,8%.

- Chủ tịch UBND cấp xã có 697 vụ thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 627 vụ, đạt tỷ lệ 90%.

a) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo:

UBND tỉnh đã ban hành 07 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn. Các sở, ngành ban hành 03 văn bản và UBND các huyện, thành phố ban hành 08 văn bản chỉ đạo, đôn đốc đối với công tác khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi cấp mình, ngành mình. Đến nay đã có 12/13 huyện, thành phố và 10 sở, ngành đã triển khai Luật Tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc cấp mình, ngành mình.

Thanh tra tỉnh tiếp tục mua và cấp phát Báo Thanh tra đến Ban thanh tra nhân dân của 173/173 xã, phường, thị trấn; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Quảng Ngãi tham dự và đưa tin đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ của tỉnh, kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo có tính chất điển hình đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân.

b) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa:

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh v/v thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai kịp thời việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV.

c) Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người:

Thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài; Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh được thành lập theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh đã lập kế hoạch kiểm tra, rà soát đối với 13 vụ việc thuộc thẩm quyền của tỉnh; kết quả rà soát, xử lý, giải quyết đến nay cơ bản đã xong đối với 03 vụ việc, 02 vụ việc đã có những tiến triển mới trong chỉ đạo xử lý và tổ chức thực hiện, nhiều khả năng sẽ giải quyết kết thúc được trong thời gian tới; có phát sinh thêm 01 vụ mới được đưa vào danh sách. Hiện nay Chủ tịch UBND tỉnh đang chỉ đạo kiểm tra, rà soát để giải quyết 11 vụ việc thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh.

Đối với 42 vụ việc thuộc phạm vi rà soát, giải quyết của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đến nay đã có kết quả giải quyết dứt điểm 15 vụ

việc, thực hiện các biện pháp để xử lý cơ bản ổn định tình hình đối với 03 vụ, bổ sung vào danh sách 01 vụ để rà soát, giải quyết. Hiện nay, UBND các huyện, thành phố tiếp tục kiểm tra, rà soát để giải quyết 25 vụ việc còn lại.

### III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

1. Chỉ đạo ngành Thanh tra tập trung hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện các giải pháp PCTN, cụ thể:

a) Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN:

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh; các sở, ngành, địa phương tiếp tục tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN thông qua nhiều hình thức, như: Tổ chức Hội nghị, tọa đàm, phổ biến tại cuộc họp,... Trong kỳ, đã tổ chức 02 lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN (trong đó, UBND tỉnh đã tổ chức 01 hội nghị) cho 250 lượt người, phát hành 100 tài liệu. Các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy theo Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 và Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/0/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Báo Quảng Ngãi đã mở chuyên mục Pháp luật và Đời sống trên số thứ 3 vào tuần 3 hàng tháng, An ninh – Trật tự trên số báo thứ 5 vào tuần thứ 2 và thứ 4 hàng tháng, Tòa soạn và Bạn đọc. Báo Quảng Ngãi điện tử ([www.baoquangngai.vn](http://www.baoquangngai.vn)) đăng các tin, bài, ảnh, lượng độc giả truy cập 20.000 lượt/ngày; Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang tin thành phần của các cơ quan, địa phương đã đăng nhiều tin, bài về kết quả công tác PCTN;...UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn đã ban hành 87 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước về PCTN<sup>17</sup>.

b) Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng:

- Về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị: Các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc sở, ban ngành tỉnh đều được công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, của ngành, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, như: Tài chính ngân sách, đầu tư phát triển; chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức, công tác cán bộ; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kết quả xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị, kết luận thanh tra và xử lý vi phạm,... UBND tỉnh đã tổ chức

<sup>17</sup> Trong đó nổi bật là: Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 24/12/2019 về thực hiện công tác PCTN năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi; Công văn số 1135/UBND-NC ngày 19/3/2020 về tiếp tục thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019-2021” năm 2019; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 05/6/2020 về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2019 ...

hợp báo định kỳ, đột xuất và kịp thời công khai, cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, trả lời, giải trình đối với các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; công khai kết quả tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2020, có 13 đơn vị được kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch, qua kiểm tra không phát hiện có trường hợp vi phạm.

- *Xây dựng, ban hành, thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn*: UBND tỉnh đã ban hành 07 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; 12 văn bản quy định về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, tiêu chuẩn chức danh cán bộ; 26 văn bản sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành văn bản mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công để cụ thể hóa quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực. Trong kỳ, qua công tác thanh tra kinh tế - xã hội phát hiện có 03 đơn vị<sup>18</sup> có vi phạm về định mức, tiêu chuẩn với số tiền 76,89 triệu đồng.

- *Về thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp*: Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ; đã có 16 cơ quan, đơn vị ban hành cụ thể hóa quy định về quy tắc ứng xử; các sở, ngành, địa phương còn lại triển khai tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội theo quy định của Trung ương. Qua thực hiện 06 cuộc thanh tra, kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp tại 11 đơn vị, chưa phát hiện vi phạm.

- *Về cải cách hành chính (CCHC) và ứng dụng công nghệ thông tin*:

UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; kế hoạch cải cách hành chính năm 2020, ban hành 12 văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện CCHC<sup>19</sup>. 100% các sở, ngành, huyện thành phố đã ban hành kế hoạch CCHC để triển khai, thực hiện. Công thông tin điện tử tỉnh cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; đưa tin kịp thời về hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; tạo mục “*Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về Thủ tục hành chính*”. Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh đã công khai và thực hiện 1.470 thủ tục hành chính của 16 sở<sup>20</sup>; cấp huyện<sup>21</sup> tiếp tục thực hiện 281 thủ tục hành chính<sup>22</sup>. Việc xây dựng và cung

<sup>18</sup> UBND xã Bình An, Bình Sơn; Trường Phổ thông Dân tộc bán trú TH&THCS Long Môn, Minh Long; UBND phường Lê Hồng Phong, TP Quảng Ngãi.

<sup>19</sup> Trong đó nổi bật là: Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 11/2/2020 Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và 23/KH-UBND ngày 11/2/2020 Kiểm tra hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 25/2/2020 Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết.

<sup>20</sup> <https://motcua.quangngai.gov.vn>

<sup>21</sup> 11 huyện có bộ phận một cửa, 03 huyện đã thành lập Trung tâm hành chính công.

<sup>22</sup> Theo Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 (có 248 thủ tục tiếp nhận qua Bộ phận một cửa, 32 thủ tục không qua bộ phận một cửa).



cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đã có 16 sở, ngành đủ điều kiện thực hiện tiếp nhận nộp hồ sơ trực tuyến với tổng cộng 263 dịch vụ công. Trong kỳ, thực hiện 01 cuộc kiểm tra tại 07 đơn vị, kết quả chưa phát hiện sai phạm.

- *Về chuyển đổi vị trí công tác:* Trong kỳ, có 10 cơ quan, đơn vị<sup>23</sup> lập kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; 11 đơn vị đã chuyển đổi vị trí công tác 77 công chức, viên chức<sup>24</sup>; thực hiện kiểm tra tại 02 đơn vị, chưa phát hiện sai phạm.

- *Việc nộp lại quà tặng và tặng quà:* Chưa phát hiện trường hợp tặng quà, nhận quà không đúng quy định.

- *Về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng:* Tiếp tục thực hiện Quyết định 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Thủ trưởng các cơ quan trong tỉnh đã cụ thể hóa, triển khai thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch thực hiện và cam kết thực hiện, góp phần nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, xây dựng cơ quan, đơn vị, ngành trong sạch, vững mạnh. Trong kỳ, không có người đứng đầu nào bị xử lý trách nhiệm do để xảy ra tham nhũng.

## 2. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng: Trong kỳ, qua xử lý đơn tố giác phát hiện 01 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng<sup>25</sup>, hiện đang được cơ quan điều tra xem xét, xử lý.

b) Kết quả xử lý hành vi tham nhũng: Các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân xem xét, xử lý 06 vụ (*01 vụ mới phát sinh, 05 vụ kỳ trước chuyển sang*), cụ thể: Cơ quan điều tra đang điều tra 03 vụ<sup>26</sup>; Viện kiểm sát đang xử lý 01 vụ<sup>27</sup>; Tòa án nhân dân đang xem xét xử lý 02 vụ<sup>28</sup>.

<sup>23</sup> Văn phòng UBND tỉnh; Sở Y tế; Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Xây dựng; Sở Giao thông vận tải; Trường Đại học Phạm Văn Đồng; UBND huyện Minh Long; Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi; Sở Kế hoạch và Đầu tư;

<sup>24</sup> Sở Giao thông vận tải 29 người; Sở Tư pháp 4 người; Sở Y tế 1 người; Sở Kế hoạch và Đầu tư 1 người; Văn phòng UBND tỉnh 1 người; UBND huyện Bình Sơn 17 người; UBND huyện Nghĩa Hành 2 người; UBND huyện Sơn Tây 7 người; UBND huyện Sơn Tịnh 5 người; Sơn Hà 08 người; Ba Tơ 02 người.

<sup>25</sup> Vụ việc tại Ban Quản lý giám nghèo khu vực Tây Nguyên - huyện Sơn Tây có dấu hiệu tham ô tài sản.

<sup>26</sup> Vụ việc giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 07 hộ dân không thuộc diện được giao đất tại Suối Loa, xã Trà Tân, huyện Trà Bông; vụ giả mạo hồ sơ chiếm đoạt tiền chi trả chính sách người có công trên địa bàn một số phường của thành phố Quảng Ngãi; vụ việc tại Ban Quản lý giám nghèo khu vực Tây Nguyên - huyện Sơn Tây có dấu hiệu tham ô tài sản.

<sup>27</sup> Vụ Trung tâm Ngoại ngữ Tin học 3T Gold sai phạm trong thực hiện thanh quyết toán các Hợp đồng đào tạo nghề và không cung cấp hồ sơ có liên quan;

<sup>28</sup> Vụ bà Đinh Thị Chương, công chức UBND xã Ba Vinh có dấu hiệu tham ô tài sản nhà nước; vụ bà Võ Thị Mận - nguyên cán bộ bán chuyên trách lao động, thương binh và xã hội phường Trần Phú lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản trong chi trả chính sách cho người có công.

c) Công tác thu hồi tài sản tham nhũng: Trong kỳ, đã thu hồi 2.608,5 triệu đồng, trong đó: từ vụ việc mới phát sinh trong năm số tiền 1.638 triệu đồng và vụ việc kỳ trước chuyển sang 970,5 triệu đồng<sup>29</sup>.

### 3. Kết quả thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về PCTN

Đã tiến hành 11 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 15 đơn vị và ban hành 06 kết luận thanh tra, kiểm tra. Kết quả thanh tra cho thấy còn một số hạn chế như: Công tác tuyên truyền pháp luật về PCTN chưa thường xuyên; công khai, minh bạch tài chính chưa đảm bảo; việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo của các đơn vị trực thuộc chưa đạt yêu cầu,...

## IV. CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG NGÀNH THANH TRA

- Chỉ đạo Thanh tra tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ các mặt công tác về tổ chức, cán bộ; ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức năm 2020; đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho cán bộ, công chức trong toàn tỉnh năm 2020; phát động thi đua toàn ngành Thanh tra tỉnh năm 2020; tiếp tục thực hiện chủ trương sát nhập hai cơ quan và nhất thể hóa chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đồng thời là Chánh Thanh tra ở cấp huyện<sup>30</sup>.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện Đề án phát triển ngành Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chỉ đạo xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh. Tổ chức phát động và theo dõi, đôn đốc công tác thi đua trong toàn ngành hướng đến kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Ngành Thanh tra Việt Nam.

## Phần 2: NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

### 1. Ưu điểm

- Kế hoạch thanh tra của các cấp, các ngành được phê duyệt đảm bảo đúng định hướng của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; chỉ đạo thực hiện tốt việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh, nhất là thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, góp phần làm minh bạch, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khởi nghiệp của tỉnh. Công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra đã được thủ trưởng và cơ quan thanh tra chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt hơn

<sup>29</sup> Vụ tại Trung tâm Ngoại ngữ Tin học 3T Gold, số tiền 625 triệu đồng; vụ bà Nguyễn Thị Kim Phượng (kế toán) Trường THCS Bình Nguyên 2, huyện Bình Sơn tỉnh Quảng Ngãi, số tiền 345,5 triệu đồng.

<sup>30</sup> Đến nay đã có 11/13 huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc hợp nhất cơ quan kiểm tra và cơ quan thanh tra hoặc đã nhất thể hóa chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đồng thời là Chánh Thanh tra.

nên kết quả có nhiều tiến bộ, tích cực cả về phương pháp và cách thức xử lý.

- UBND tỉnh đã đôn đốc thường xuyên, kịp thời công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng và những vấn đề cử tri, người dân quan tâm, có bức xúc trên địa bàn tỉnh nói chung; tập trung chỉ đạo rà soát, tham mưu giải quyết những vụ có nguy cơ phát sinh đông người, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và sự ổn định chính trị của địa phương; thường xuyên xem xét, chỉ đạo xử lý về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để kết thúc được nhiều vụ việc trên thực tế. Trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành trong tiếp công dân, trực tiếp đối thoại và giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được nâng lên, số lượng vụ việc thuộc thẩm quyền đã được các cấp, các ngành giải quyết trong 06 tháng đầu năm 2020 tăng 38,3% so với cùng kỳ năm 2019. Thủ trưởng nhiều cơ quan, đơn vị đã tăng cường tiếp dân tại cơ sở, tiếp dân theo chuyên đề, tích cực đi hiện trường để kiểm tra, đối thoại, giải quyết tại chỗ các vụ việc thuộc thẩm quyền; một số địa phương giải quyết dứt điểm được các vụ việc kéo dài, phức tạp giúp ổn định tình hình. Việc chấp hành pháp luật trong trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng tốt hơn.

- UBND tỉnh và Thủ trưởng các sở ngành, địa phương kịp thời ban hành Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về PCTN; công tác quản lý nhà nước về PCTN được quan tâm, các biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã được chú trọng, thực hiện đồng bộ, một số biện pháp đã thực hiện đảm bảo theo kế hoạch đề ra như: Tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, công khai minh bạch các hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, minh bạch tài sản thu nhập; CCHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, áp dụng các biện pháp siết chặt kỷ luật, kỷ cương; hoạt động tự rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội được thực hiện thường xuyên... nên đã nâng cao được nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc chấp hành tốt chủ trương của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các hành vi tham nhũng, vi phạm về kinh tế được tăng cường và đẩy mạnh, khắc phục tình trạng chậm trễ, xử lý không nghiêm minh.

- Công tác xây dựng ngành tiếp tục được quan tâm củng cố, tăng cường.

## 2. Tồn tại, hạn chế

- Vẫn còn một số đơn vị chậm phê duyệt kế hoạch thanh tra theo thời hạn luật định<sup>31</sup>; việc khảo sát, nắm thông tin phục vụ cho việc xây dựng, ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra của một số sở, ngành có lúc còn thiếu chủ động, chưa sát với thực tế, dẫn đến khi tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp

<sup>31</sup> Các huyện: Đức Phổ, Ba Tơ; các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Ban Dân tộc tỉnh.

một số đối tượng thanh tra, kiểm tra không còn hoạt động; vẫn còn một số kết luận thanh tra của sở, huyện chất lượng còn thấp; việc chủ động thanh tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của các cơ quan Thanh tra vẫn còn hạn chế; nhiều cơ quan thanh tra chưa thực hiện tốt việc phối hợp thông tin về thanh tra, kiểm tra để phục vụ công tác theo dõi việc thực hiện của toàn ngành.

- Tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền một số đơn vị, địa phương vẫn còn hạn chế, vẫn còn ủy quyền, đùn đẩy cho cấp phó, cấp dưới tiếp công dân, đối thoại giải quyết khiếu nại, tố cáo; chất lượng công tác tiếp công dân, xử lý đơn ở nhiều địa phương vẫn còn thấp. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cả 03 cấp vẫn còn chậm. Vẫn còn tình trạng chậm thụ lý, xác minh vụ việc thuộc thẩm quyền dù công dân đã nhiều lần phát sinh đơn; một số trường hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa bảo đảm pháp luật về trình tự, thủ tục, chưa phù hợp pháp luật về nội dung. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đối với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được quan tâm thực hiện thường xuyên, nhưng do chưa có quy định cụ thể về chế tài nên chỉ dừng lại ở mức hướng dẫn, chấn chỉnh và đôn đốc, nhắc nhở trách nhiệm; nhiều trường hợp người đứng đầu vi phạm trách nhiệm tiếp công dân theo Luật nhưng chưa có ai bị xử lý nên hiệu quả chưa cao, chưa trở thành công cụ sắc bén để tăng cường trách nhiệm công vụ

- Việc cụ thể hóa các quy định của pháp luật về PCTN ở một số đơn vị, địa phương còn nhiều lúng túng, chưa đạt hiệu quả cao; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác PCTN chưa được phát huy đúng mức, cấp trên thiếu đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới dẫn đến một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa đảm bảo, còn hình thức. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể trong công tác PCTN vẫn chưa rõ nét, chưa tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công tác PCTN.

- Đội ngũ công chức Ngành còn thiếu và chất lượng còn chưa đồng đều, nhất là lực lượng làm công tác tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo; các cấp, các ngành dù đã có nhiều giải pháp nhưng vẫn chậm chuyển biến trên thực tế.

### **Phần 3: NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020**

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ kỳ trước chuyển sang, trong đó tập trung:

**1.** Chỉ đạo toàn tỉnh thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch số 4074/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; xem xét, xử lý theo quy định đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân cố tình không chấp hành kết luận thanh tra, đề tòn đọng kéo dài; kịp thời chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm; ban hành kết luận thanh tra chuyên đề diện rộng việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các quy định pháp luật, chương trình, kế hoạch về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo<sup>32</sup>; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thi hành Luật Tố cáo năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Tập trung chỉ đạo giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh phần đầu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, nhất là trong giai đoạn diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XX; ban hành Quyết định quy phạm pháp luật để thay thế, sửa đổi, bổ sung các Quyết định của UBND tỉnh: Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2014 và Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 23/7/2014.

3. Đôn đốc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, chương trình hành động, kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh, của ngành, địa phương về công tác PCTN. Tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện về công tác PCTN năm 2020, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ theo tiến độ gắn với đảm bảo thực hiện đúng quy định về PCTN; tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/10/2019 về triển khai thực hiện Đề án “*Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021*”; đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2019 trên địa bàn tỉnh; kịp thời triển khai công tác kiểm soát tài sản thu nhập sau khi có hướng dẫn.

#### 4. Phê duyệt lại Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của

<sup>32</sup> Như: Chương trình số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; Chỉ thị số 41/CT-TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh ...

Thanh tra tỉnh và ban hành lại Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh. Tập trung lãnh đạo, định hướng nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ của công chức ngành Thanh tra đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; xây dựng cơ quan thanh tra trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh xây dựng văn hóa thanh tra, đạo đức nghề nghiệp thanh tra. Phát động phong trào thi đua trong toàn ngành hướng đến kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Ngành Thanh tra Việt Nam; chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến Ngành Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi, qua đó kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc nhằm tạo động lực, ý thức, tinh thần trách nhiệm với công việc, góp phần xây dựng lực lượng ngành Thanh tra vững mạnh.

#### **Phần 4: KIẾN NGHỊ**

1. Những năm gần đây, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ động phối hợp tốt với các Bộ, ngành Trung ương khi xây dựng và phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm trên địa bàn nhằm tránh trùng lặp, chồng chéo. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn tình trạng một số Bộ chậm phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoặc đã phê duyệt nhưng không gửi đến địa phương, cụ thể:

Ngày 20/11/2019, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quyết định số 4436/QĐ-BNN-TTr phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó có cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng việc chấp hành pháp luật về đê điều và phòng, chống thiên tai. Tuy nhiên, Quyết định này không được gửi đến địa phương; đến ngày 05/3/2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới có Công văn số 1660/BNN-TTr về triển khai thanh tra diện rộng việc chấp hành pháp luật về đê điều và phòng, chống thiên tai, theo đó đề nghị UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Nông thôn chủ trì tiến hành thanh tra.

Việc Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn không gửi Quyết định phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra và chậm ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện đã gây khó khăn cho địa phương trong xử lý trùng lặp, chồng chéo, nhất là đối với thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn; dẫn đến khả năng vi phạm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTr ngày 17/5/2017 về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, vì không nhận được Quyết định phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên khi phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020, tỉnh Quảng Ngãi không đưa nội dung thanh tra này vào; buộc phải tiến hành thanh tra đột xuất theo chỉ đạo. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh phàn nàn về tần suất thanh tra, kiểm tra, điều này sẽ gây bất lợi đối với chỉ số thời gian của các địa phương. Do vậy, UBND tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Thanh tra Chính phủ xem xét, có ý



kiến với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với địa phương.

**2. Kiến nghị** Thanh tra Chính phủ cần sớm ban hành quy định, hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập để có cơ sở triển khai thực hiện đồng bộ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Cục II, Thanh tra Chính phủ
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC389

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Căng**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ II NĂM 2020

Đơn vị	Số cuộc thanh tra						Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có phạm pháp hành chính	Tổng vi phạm										Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra											
	Đang thực hiện		Hình thức		Kết quả				Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Kiến nghị xử lý			Đã thu		Đất (m <sup>2</sup> )	Kiểm tra, đôn đốc kèm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc								
	Kỳ trước chuyên sàng	Triển khai trong kỳ báo cáo	Thực Kế hoạch	Đội xuất	Kết thúc ra trực tiếp	Đã bàn hành kết luận									Thành lập	Chuyển cơ quan điều tra	Tiền (Tr.đ)					Đất (m <sup>2</sup> )	Đã thu	Đất (m <sup>2</sup> )	Đã xử lý hành chính	Đã xử lý	Đã khởi tố			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Thanh tra tỉnh	7	7	0	2	5	7	2	51	8	2.229,1	89.101,1	-	36.588,3	2.229,1	52.512,8	0	0	0	0	-	0	33	1.193,85	0,00	571.947,22	2.209,4	0	0	0	0
Sở, ngành	4	1	3	4	0	3	0	5	0	-	-	-	-	-	-	0	0	0	0	-	1	110,37	103,46	0	-	0	0	0	0	
Huyện, TP	15	8	7	12	3	7	7	21	11	104,19	-	104,19	-	-	-	0	16	0	0	22,30	0	17	725	456,68	0	-	0	2	0	0
Tổng	26	16	10	18	8	17	9	77	19	2.333,26	89.101,1	104,19	36.588,3	2.229,07	52.512,8	0	16	0	0	27,3	0	51	2.029,57	560,14	571.947,22	2.209,4	0	2	0	0



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUÝ II NĂM 2020

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị phạm cơ vi	Tổng (hoặc tài sản quy thành tiền)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác	Kiến nghị xử lý			Đã thu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc											Ghi chú
	Đang thực hiện	Hình thức	Tiến độ	Tổng vi phạm	Kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác	Hành chính							Chuyên cơ quan điều tra	Đã thu	Diện tích (m <sup>2</sup> )				Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Tiền (Trđ)	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức hành chính	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MSS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Thanh tra tỉnh	2	2	0	1	1	2	1	0	0	2.229,07	0	-	0	2.229,07	0	0	0	0	0	-	0	9	476,49	0	0	0	0	0	0	0	
Sở ngành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	-	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	110,37	103,46	0	0	0	0	0	0	
Huyện	2	1	1	2	0	1	0	2	0	-	0	-	0	0	0	0	0	0	0	-	0	1	102,00	4,56	0	0	0	0	0	0	
Tổng	4	3	1	3	1	3	1	2	0	2.229,07	0	0	0	2.229,07	0	0	0	0	0	0	10	688,86	108,02	0	0	0	0	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2020

Đơn vị	Số cuộc thanh tra										Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra						Ghi chú								
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ		Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tên)	Kiến nghị xử lý			Số tiền đã thu		Tổng số QL, TT và QĐ đã kiểm tra.	Kết quả kiểm tra, đơn đốc						
		Kỳ trước chuyển sang	Tiến khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đội xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận						Hành chính	Chuyên cơ quan điều tra	Số tiền đã thu				Tiền phạt thu	Đã thu	Đã xử lý hành chính	Cả nhân	Vụ	Đã khởi tố	
M/S	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Thanh tra tỉnh	4	4	-	2	2	4	-	42	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5	712,64	-	-	-	-	-	-
Số ngành	1	-	1	1	-	-	-	1	-	-	-	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Huyện, TP	8	4	4	4	7	4	4	12	7	73,89	73,89	-	0	9	0	0	27,3	1	528,61	408,93	0	0	0	0	0
Tổng	13	8	5	10	3	8	4	55	7	73,89	73,89	-	-	9	-	-	27,30	6	1,241,25	408,93	-	-	-	-	-

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT DAI QUÝ II NĂM 2020

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Tổng vì phạm											Các dạng vì phạm về đất (m <sup>2</sup> )											Kiến nghị thu hồi			Kiến nghị khác			Kiến nghị xử lý			Đã thu			Kiến tra, diện tích thực hiện kê luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										
	Đang thực hiện		Hoàn thành		Tạm đình		Số đơn vị được có vi phạm (T/đ)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất đai chưa cấp giấy quyền	Cấp QCVN nhưng chưa cấp giấy quyền	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định, quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, quy định	Bỏ hoang vì phạm luật (T/đ)	Tích tụ, chôn cất (T/đ)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số QP (số QP)	Tích tụ (T/đ)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức		Chuyển cơ quan xử lý		Tích tụ (T/đ)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số QP (số QP)	Tổng số KLT và QP xử lý đã kê luận	Phải thu		Kết quả kiểm tra, diện tích		Số xử lý hành chính	Đã kê báo cáo	Ghi chú																			
	Đang thực hiện	Hoàn thành	Tạm đình	Hoàn thành	Tạm đình	Hoàn thành													Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành					Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành				Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41											
Thanh tra tỉnh	4	4	0	2	2	4	1	15	7	0	89101,1	0	-	0	0	0,0	0,0	0	89101,10	0	36.588,3	0	0	52.512,8	0	7	0	0	0	0	12	0	0	571.947,2	2209,4	0	0	0	0	0												
Huyện TP	6	3	3	5	1	3	3	7	3	0	-	0	-	0	0	0	0	0	0,00	0	-	0	0	-	0	7	0	0	0	0	9	0	0	0,0	0	0	0	0	0	0	0											
Tổng	10	7	3	7	3	7	4	22	10	0	89101,1	0	0	0	0	0	0	0	89101,1	0	36588,3	0	0	52512,8	0	7	0	0	0	0	21	0	0	571947,22	2209,4	0	0	0	0	0	0											



Chi	
chu	
29	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ II NĂM 2020

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số cơ vi phạm					Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành					Số tiền vi phạm					Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu	
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thành lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		
M/S	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16.0	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26				
Y tế	10	10	0	0	138	1	23	9	9	0	9	0	0	0	0	-	0	0	0	0	26	26	0	0	0	0	0	0	0	
Đài chính	2	2	0	47	0	13	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Xây dựng	11	11	0	0	-	30	9	16	0	16	6	0	6	127.6	0	127.6	127.6	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tư pháp	2	2	0	0	0	4	0	2	0	2	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Ban Dân tộc	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
GT&VT	138	1	137	0	140	1	0	138	138	0	138	138	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
KH&CN	5	5	-	22	-	16	10	11	9	2	11	9	2	0	-	-	-	-	-	-	80.5	40.50	40.00	40.5	-	-	-	-		
IN&MT	12	4	8	0	1	8	11	7	1	6	3	1	2	0	0	-	0	0	0	0	306.69	10	296.69	533.07	10	-	41	-		
Công Thương	1	1	0	0	1	0	2	2	1	1	2	1	1	40	5	35.0	0	0	0	0	40	5	35	40	5	35	40	5	35	
GD&ĐT	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
LĐ, TB&XII	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Nội vụ	2	2	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
KH&ĐF	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
TT&TT	0	0	0	0	12	0	8	4	3	1	3	3	0	0	0	-	0	0	0	0	20	20	0	20	0	0.00	0	0.00	0	0.00
NN&PNT	4	4	0	0	0	2	0	4	4	0	4	4	0	0	0	-	0	0	0	0	12	12	0	12	0	0	0	0	0.00	
VH, TT&DL	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	191	46	145	149	292	79	68	193	165	28	176	165	11	168	5	163	128	-	-	-	1.077.79	507.10	570.69	1.238.17	0	0	0	0	0	

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA QUÝ II NĂM 2020**

Biểu số 1f

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân				Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm					Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý								
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về thanh tra	Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN	Thực hiện pháp luật về thanh tra	Thực hiện pháp luật và thanh tra, KNTC, PCTN	Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý		Tổng số KLT T và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra									
M/S	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
UBND tỉnh	1																			
Thanh tra tỉnh	1	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Số, ngành	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, TP	0	0	0	0	0	0	0	0	8	13	5	4	1	0	0	9	0	0	0	0
Tổng	2	0	0	0	0	0	0	9	10	15	5	4	1	0	0	9	0	2	0	0





TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Đơn vị	Số cuộc thanh tra					Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có sai phạm (hoặc vi phạm)	Tổng vi phạm			Kiện nghị khác			Kiện nghị xử lý			Đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra	Kết quả kiểm tra, đơn đốc											
	Đang thực hiện	Hình thức	Tiền đò	Số vi phạm	Tổng			Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính	Chuyên cơ	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )			Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Đã xử lý hành chính	Đã khởi tố								
M.S	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Thanh tra tỉnh	8	7	1	3	5	8	3	52	9	2.339,7	89.101,1	84,04	36.588,3	2.256,6	52.512,8	0	0	0	0	84,0	0	37	1.238,75	44,90	571.947,22	2.209,4	0	0	0	0
Sở, ngành	10	3	7	9	1	9	11	6	6	120,93	-	120,93	-	-	-	1	0	0	0	114,02	0	1	120,93	114,02	0	-	0	0	0	0
Huyện, TP	21	8	13	18	3	15	28	15	15	317,41	-	299,69	-	17,72	-	0	19	0	0	222,80	0	19	1,678	696,60	0	-	0	0	0	0
Tổng	39	18	21	30	9	32	91	30	30	2778,02	89.101,1	504,66	36.588,3	2273,36	52.512,80	1	19	0	0	420,86	0	57	3.037,62	855,52	571.947,22	2.209,4	0	0	0	0



TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH 6 TIÁNG DẦU NĂM 2020

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Tổng số KLT/TT và OD đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra, đơn đốc					Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Hành chính	Chuyên môn	Đổi tư	Số tiền đã thu			Trên	Đã thu	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
		Kỳ trước chuyển sang	Trên khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đội xuất	Kết thúc trực tiếp	Đã ban hành kết luận														Tổ chức	Cả nhân			Vụ
M/S	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Thanh tra tỉnh	5	4	1	3	2	5	1	43	1	110.61	84.04	26.57	-	-	-	-	-	8	757.54	44.90	-	-	-	-	-
Số ngành	3	-	3	3	-	2	2	3	2	-	-	0	-	-	-	-	-	1	528.61	408.93	0	0	0	0	-
Huyện, TP	11	4	7	10	1	8	6	15	9	91.61	73.89	17.72	0	9	0	0	27.3	1	528.61	408.93	0	0	0	0	-
Tổng	19	8	11	16	3	15	9	61	12	202.22	157.93	44.29	-	9.00	-	-	27.30	9.00	1.286.15	453.83	-	-	-	-	-







TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH 6 TIÁNG ĐẦU NĂM 2020

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra		Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số cơ vi phạm				Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành				Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi			Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu		
	Thành lập đoàn	Thành tra độc lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Số tiền kiến nghị thu hồi	Tồn g số nh (thá nh tiên)	Tồn g số nh (thá nh tiên)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		
																												1=2+3	2
Y tế	13	13	0	0	203	1	32	13	13	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	62	62	0	62	62	0	62	0	62	0
Tài chính	3	3	0	0	47	14	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Xây dựng	18	18	0	0	0	30	16	18	0	18	8	0	8	0	0	128	0	0	0	250.0	0	0	250	0	250	0	250	0	250
Tư pháp	2	2	0	0	0	4	0	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Ban Dân tộc	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Công	2	2	0	0	2	1	2	4	2	2	4	2	2	2	2	98	12.5	85.0	0	97.5	12.5	85	97.5	12.5	85	97.5	12.5	85.00	0
(GD&ĐT)	4	4	-	-	-	5	-	-	-	-	-	-	-	-	0	-	-	-	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
KH&CN	7	7	0	0	22	0	43	23	13	9	4	13	9	4	0	0	0	0	0	125.50	40.50	85	85	0	85	0	85	0	85
LD, TB&X	2	2	0	0	41	0	1	0	10	10	0	0	0	0	1.044	1044.5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Nội vụ	6	6	0	0	0	0	9	4	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IN&MT	14	6	8	0	0	2	8	17	11	2	9	9	2	7	7	7.38	0	0	0	654.19	10	644.19	601.57	10	591.57	0	0	0	
KH&ĐT	2	2	0	0	0	2	0	1	0	1	0	0	0	0	0	35.0	34.98	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TT&TT	2	2	0	0	0	12	0	8	4	3	1	3	3	0	0	0	0	0	0	20	20	0	20	0	20	0	20	0	0.00
NN&PTNT	7	7	0	0	133	0	29	0	13	11	2	13	11	2	0	0	0	0	0	118	103.25	14.75	118	103.25	14.75	118	103.25	14.75	0
VH, TT&D L	2	2	0	0	0	35	0	16	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
GT.VT	197	1	196	0	190	1	6	197	190	7	196	190	6	6	0	0	0	0	0	527.1	463.1	64	527.1	463.1	64	527.1	463.1	64	64
Tổng	282	78	204	0	444	140	129	291	240	51	259	230	29	29	2.033	1.064	969	1.355.1	-	1.728.9	671.0	1.142.9	1.781.3	671.0	1.142.9	1.781.3	671.0	1.090.3	64

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

Biểu số 11

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo về công tác thanh tra		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật và thanh tra cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm										Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý							
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về thanh tra	Pháp luật về thanh tra, KNTC, PCTN	Thực hiện pháp luật về thanh tra	Thực hiện pháp luật và thanh tra, KNTC, PCTN	Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý		Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra											
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	16	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		
UBND tỉnh	5									10	11			12	13	14	15	16	17	18	19	20
Thanh tra tỉnh	2	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Số, ngành	0	0	0	0	1	40	1	1	4	4	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, TP	1	0	0	0	0	0	0	0	10	15	5	4	1	0	0	0	0	9	0	0	0	0
Tổng	8	0	0	0	1	40	1	1	15	20	5	5	1	0	0	0	0	9	0	6	0	0





TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRƯA

6 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Thực trạng cán bộ công chức trong kỳ báo cáo						Biến động trong kỳ báo cáo (số CBCC)													Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra						Đào tạo tạo lý luận chính trị	Đào tạo khác (ngoại ngữ, tin học, trên đại học)	Ghi chú
	Trong đó						Tiếp nhận, tuyển dụng	Nghỉ hưu, chuyển công tác	Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo	Bổ nhiệm vào ngạch, nâng ngạch	Chuyển đổi vị trí công tác	Vi phạm kỷ luật		Tổng số		Trong đó												
MS	Tổng số	Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Số CB, CC, VC trong biên chế	Số lao động hợp đồng						Phải xử lý	Đã xử lý	Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp								
Thanh tra tỉnh	39	0	16	18	36	3	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	22	23	24			
Số, ngành Huyện, TP	100	0	24	54	96	4	0	1	5	1	0	0	0	9	9	3	3	6	6	0	0							
Tổng	199	0	50	108	192	7	0	1	13	1	0	0	0	21	21	4	4	10	10	1	0	2	0	0				

**BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	Quý II	6 tháng
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	65	86
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	1	1
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>			
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	250	250
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	2	2
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	100	100
	<b>THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>			
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>			
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	1	14
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>			

8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	6	7
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	4	4
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	3	3
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	76,89	76,89
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	Đơn vị	09	11
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	41	77
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0

23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>			
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	Đơn vị	41	41
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	90	90
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC CÓ DẤU HIỆU THAM NHŨNG</b>			
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>			
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết	Vụ	0	0

	khiếu nại, tố cáo			
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	0
	<b>XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG</b>			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0	0
41	Trong đó:		0	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0	0
	<b><i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i></b>			

49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	1,859	1,859
50	+ Đất đai		0	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>			
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	2608,5	2608,5
52	+ Đất đai		0	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>			
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0	0
54	+ Đất đai		0	0
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0	0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0	0
	+ Tặng Giấy khen		0	0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	0	0
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	0	0
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	0	0
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	0	0
61	Số đơn yêu cầu được giải trình	Đơn	0	0

**DANH SÁCH CÁC VỤ CÓ DẤU HIỆU THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT  
HIỆN TRONG KỲ**

<b>Tên vụ</b>	<b>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc</b>	<b>Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc</b>	<b>Tóm tắt nội dung vụ việc</b>
Tham ô tài sản	BQL giám nghèo khu vực Tây Nguyên - huyện Sơn Tây	Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh	Nhân viên tại BQL có dấu hiệu tham ô tài sản